

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N - sinh năm: 1982;

Trú tại: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Trọng M - sinh năm: 1977;

Trú tại: xóm 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Vũ Trọng M kết hôn ngày 13/7/2010, tự nguyện

có đăng ký tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, chị ở nhà làm ruộng, anh M đi làm lao động tự do. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác, nên không quan tâm gì đến chị và con. Chị đã khuyên bảo nhưng anh M không thay đổi. Tháng 3/2013 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M.

Bị đơn là anh Vũ Trọng M trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị N là đúng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân, còn mâu thuẫn vợ chồng thì anh cho rằng bất đồng với nhau về quan điểm sống, và tính cách, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ tháng 7/2012 đến nay, hai bên chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị N xin ly hôn anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị N.

-Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung Vũ Nguyễn Mai Q - sinh ngày 26/12/2010, hiện nay con đang ở với chị N. Ly hôn chị N xin được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Anh M không có ý kiến gì về việc nuôi con vì anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

-Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: hai bên trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Vũ Trọng M.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Nguyễn Mai Q - sinh ngày 26/12/2010. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị N không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Vũ Trọng M kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3/2013 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N xin được ly hôn anh M là có căn cứ, cần chấp nhận. Về phía anh M xin đoàn tụ nhưng thực tế trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh M không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, nên việc anh M xin đoàn tụ là không thực tâm, mà cần giải quyết cho chị N được ly hôn anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị N, anh M có 01 con chung Vũ Nguyễn Mai Q- sinh ngày 26/12/2010, hiện nay đang ở với chị N, nguyện vọng của cháu xin được ở với chị N, và thực tế, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển ổn định và phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng, vì chị N không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung; công nợ chung ; công sức: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Vũ Trọng M.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Nguyễn Mai Q - sinh ngày 26/12/2010. Anh Vũ Trọng M không phải cấp dưỡng, vì chị N không yêu cầu. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Thanh N có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Vũ Trọng M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Tiên Lương;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dân